

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại
Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số ... /BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra; ý

kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú, học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, ở nội trú hoặc ăn bán trú và đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, thẩm định, cấp phát, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra và giám sát kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh khuyết tật là học sinh có giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

2. Học sinh khuyết tật ở nội trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế, đồng thời ở, sinh hoạt và ăn các bữa ăn trong ngày tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo hình thức nội trú, có tên trong danh sách quản lý nội trú của Trung tâm.

3. Học sinh khuyết tật ăn bán trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế và ăn bữa trưa tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong ngày học theo hình thức bán trú, không ở lại Trung tâm theo hình thức nội trú.

4. Tháng học thực tế là tháng học sinh có thời gian học tập, sinh hoạt, ăn nội trú hoặc ăn bán trú tại Trung tâm theo kế hoạch giáo dục của Trung tâm.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Học sinh được hưởng hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.
2. Có giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; có hồ sơ người học do Trung tâm lập, quản lý theo quy định.
3. Đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động; có tên trong danh sách học sinh ở nội trú hoặc danh sách học sinh ăn bán trú do Trung tâm lập, quản lý, theo dõi và xác nhận.
4. Đối với học sinh khuyết tật ở nội trú: thực tế ở, sinh hoạt và ăn tại Trung tâm theo hình thức nội trú trong thời gian học thực tế.
5. Đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú: thực tế học tập và ăn bữa trưa tại Trung tâm trong ngày học thực tế theo hình thức bán trú; không ở lại theo hình thức nội trú.
6. Không đang hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn khác có cùng nội dung từ ngân sách nhà nước trong cùng thời gian học thực tế tại Trung tâm. Trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Đối với học sinh khuyết tật ở nội trú: hỗ trợ tiền ăn mức 936.000 đồng/học sinh/tháng.
2. Đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú: hỗ trợ tiền ăn trưa mức 360.000 đồng/học sinh/tháng.
3. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế tại Trung tâm, nhưng không quá 09 tháng/năm học.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH